

**BÁO CÁO**

sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”

-----

Thực hiện Chương trình hoạt động toàn khóa, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về “Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04-NQ/TU), cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TU**

**I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TU:** Với quyết tâm thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU, công tác quán triệt, tuyên truyền nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân doanh nghiệp được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, nhất là đối với việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Tính đến tháng 12/2022, đã có 06 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 07 chỉ tiêu đang trong quá trình triển khai thực hiện; 02 chỉ tiêu chưa có hướng dẫn thực hiện đánh giá (Chi tiết tại Phụ lục I).

**II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 04-NQ/TU bằng nhiều văn bản. UBND tỉnh đã ban hành hơn 15 văn bản các loại để chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết đề ra; đặc biệt là Quyết định số 3330/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021 về việc “Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và các Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm nhằm cụ thể hóa nội dung Quyết định số 3330/QĐ-UBND để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, các địa phương xây dựng Chương trình hành động, Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và hàng năm phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. (Chi tiết tại Phụ lục II).

### III- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được quan tâm triển khai bằng nhiều hình thức. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết; tổ chức các đợt tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch về Chuyển đổi số hàng năm. Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều văn bản<sup>1</sup> hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao cấp huyện tuyên truyền về hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU sâu rộng trong cơ quan, đơn vị và Nhân dân.

Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc chuyển đổi số; thay đổi tác phong, lề lối làm việc, đưa ra những sáng kiến, cách làm hay trong thực thi nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với người dân và doanh nghiệp, hiệu quả của công tác tuyên truyền được thể hiện rõ nét qua việc dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần ngày càng được nhiều người dân và doanh nghiệp biết và thực hiện; người dân và doanh nghiệp nắm bắt được quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách...

### IV- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

#### 1. Hạ tầng số, nền tảng số

- Dịch vụ Internet băng thông rộng và truyền hình theo phương thức IPTV đã được đầu tư phát triển đến tận những xã vùng sâu, vùng xa. Hiện nay, 100% UBND xã, phường, thị trấn và các khu vực đông dân cư có điều kiện giao thông thuận lợi đã có Internet băng thông rộng và từng bước chuyển dần sang cáp quang (FTTH).

<sup>1</sup> Công văn số 832/STTTT-TTBCXB, ngày 08/6/2021 về việc đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Công văn số 973/STTTT-TTBCXB ngày 25/6/2021 về việc tuyên truyền sách Cẩm nang Chuyển đổi số; Công văn số 1672/STTTT-TTBCXB ngày 30/9/2021 về việc tuyên truyền các hoạt động trước, trong và sau Hội thảo “Chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ”; Công văn số 269/STTTT-TTBCXB ngày 03/3/2022 về việc Tuyên truyền, phổ biến văn bản về đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số; Công văn số 345/STTTT-TTBCXB ngày 14/3/2022 về việc tuyên truyền Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước trên hệ thống thông tin cơ sở; Công văn số 1668/STTTT-TTBCXB ngày 28/9/2022 về việc đẩy mạnh tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2022.

- Năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan biên tập, xây dựng phát sóng 05 chương trình phát thanh tuyên truyền kết nối sản xuất, tiêu thụ nông sản trên sàn giao dịch điện tử và chuyển đổi số trong nông nghiệp để phát sóng tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Trong năm 2022, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk và các cơ quan liên quan xây dựng 02 chương trình phát thanh tuyên truyền về Chuyển đổi số.

- Tăng cường quản lý dịch vụ viễn thông, dùng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông chính trang cấp. Các doanh nghiệp viễn thông tập trung thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định, di động, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định tới hộ gia đình; dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học... và thúc đẩy chuyển đổi IPv6. Mở rộng, nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G trên phạm vi toàn tỉnh và triển khai thí điểm sóng 5G tại thành phố Buôn Ma Thuột. Triển khai Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện; đồng thời, kiểm soát tốt tần số vô tuyến điện, sử dụng băng tần hiệu quả. Truyền thanh thông minh đã nâng cao hiệu quả tuyên truyền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia. Hiện nay, đã kết nối LGSP với NGSP của một số hệ thống chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính), Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông), Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và đang triển khai kết nối khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã sẵn sàng trên NGSP.

- Đã triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện.

## **2. Dữ liệu số**

- Các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh gồm có: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: Phần mềm kế toán của tất cả các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quản lý cấp phép lái xe, Quản lý phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông Vận tải; Quản lý hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp....

- Thực hiện Chương trình cải cách thủ tục hành chính, đang triển khai Xây dựng phân hệ kho tài liệu điện tử cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức gắn liền với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk.

### 3. Chính quyền số, đô thị thông minh

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông 04 cấp chính quyền. 100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng Phần mềm của tỉnh vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành Trung ương qua trục liên thông văn bản quốc gia. Đến nay, 100% các cơ quan Nhà nước các cấp của tỉnh đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử; tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt trên 95%. Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã; đến nay, đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát 6.932 bộ Chứng thư số cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hiện có 16 điểm cầu được duy trì hoạt động ổn định; trong đó, có 01 điểm cầu trung tâm đặt tại Văn phòng UBND tỉnh; 15 điểm cầu tại UBND các huyện, thị xã, thành phố. Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được triển khai đồng bộ.

- Về thanh toán trực tuyến, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ ngày 15/7/2020; triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh có phí, lệ phí. Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, đã thực hiện thanh toán thành công 10.115 giao dịch với tổng số tiền hơn 29 tỷ đồng.

- Ứng dụng “Đắc Lắc trực tuyến” cung cấp cho người dân các tiện ích, tương tác cần thiết như: Phản ánh hiện trường, Dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công quốc gia, thông tin về du lịch, y tế, giáo dục, tin tức, thông báo từ chính quyền, tham gia quá trình góp ý, phản ánh các vấn đề cần giải quyết đến các cơ quan có thẩm quyền... Đến ngày 05/3/2023, ứng dụng đã có 4.335 tài khoản đăng ký với 13.840 lượt tải và cài đặt.

- Ứng dụng “Đắc Lắc G” nhằm cung cấp cho cán bộ công chức tiếp nhận, xử lý các thông tin khi cần hoặc do DakLak IOC (Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh) chuyển đến theo quy trình. Đồng thời, cung cấp cho lãnh đạo các cấp công cụ theo dõi, giám sát và điều hành các chỉ tiêu từ các Dịch vụ đô thị thông minh (Giám sát Dịch vụ công, Giám sát phản ánh hiện trường, Giám sát kinh tế xã hội). Đến ngày 05/3/2023, đã có 938 lượt tải và cài đặt ứng dụng; Cổng thông tin Tương tác công dân để công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Cư M'gar lên hệ thống phản ánh hiện trường có 25.053 lượt truy cập.

<sup>2</sup> Gồm: 1000 chứng thư số cho tổ chức, 5.932 chứng thư số cho cá nhân và hơn 723 SIM PKI cho lãnh đạo của các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Về dịch vụ Giám sát Dịch vụ công trực tuyến, đến ngày 05/3/2023, đã thực hiện gửi 2.082 phiếu cảnh báo hồ sơ trễ hạn (2.082/2.082 phiếu đã được kiểm tra giải quyết) đến các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Trong đó, 54.505/55.316 hồ sơ quá hạn đã được xử lý; 5.145/5.498 hồ sơ nộp trực tuyến quá hạn đã được tiếp nhận. Sau khi dịch vụ Giám sát Dịch vụ công trực tuyến được triển khai, các cơ quan, đơn vị đã tích cực xử lý các hồ sơ trễ hạn và hồ sơ trực tuyến chưa tiếp nhận, làm giảm số hồ sơ trễ hạn, hồ sơ trực tuyến chưa tiếp nhận.

- Dịch vụ Phản ánh hiện trường tại các địa phương đã nhận được sự quan tâm của đông đảo người dân; cán bộ các xã, phường tích cực xử lý các phản ánh và nhận được sự hài lòng từ người dân. Đến ngày 05/3/2023, DakLak IOC đã tiếp nhận và chuyển 289 phản ánh của người dân gửi tới hệ thống, các xã phường đã xử lý 275, đang xử lý 14 phản ánh.

- Dịch vụ Giám sát, điều hành Kinh tế - Xã hội cung cấp số liệu 16 nhóm chỉ tiêu giám sát từ năm 2010 đến tháng 12/2022 và sẵn sàng gửi cảnh báo về lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo UBND cấp huyện khi hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh chính thức được sử dụng.

- Dịch vụ Camera giám sát an ninh trật tự và điều hành giao thông: Kết nối thành công 23 camera Công an tỉnh và 109 camera Công an phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột; triển khai tính năng AI cho 15 camera giao thông và 15 camera an ninh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Xây dựng quy trình giám sát điều hành gửi và thực hiện gửi cảnh báo tự động dữ liệu vi phạm vượt đèn đỏ, cảnh báo đám đông, xâm nhập vùng cấm từ hệ thống về Công an tỉnh. Tháng 02/2023, đã thực hiện khảo sát, đề xuất phương án lắp đặt các camera tầm cao trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Dịch vụ giám sát An toàn thông tin: Triển khai dịch vụ giám sát an toàn thông tin đối với 91 máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh. Triển khai BKAV EndPoint trên 1.871 máy người dùng tại các sở, ban, ngành. Đến tháng 01/2023, Hệ thống giám sát an toàn thông tin SOC đã phát hiện, xử lý 743 cảnh báo liên quan đến các máy chủ và máy tính người dùng có hành vi tự truy vấn tới các tên miền độc có nguy cơ bị nhiễm mã độc và lỗ hổng trên các ứng dụng. Hệ thống giám sát an toàn thông tin các Trang thông tin điện tử đã ghi nhận khoảng 3.718.240 lượt tấn công khai thác lỗ hổng trang/cổng thông tin điện tử; ghi nhận 19.023 các cuộc tấn công Ddos. Phần mềm BKAV EndPoint phát hiện 152 máy trạm nhiễm virus, 966 lỗ hổng phần mềm, DakLak IOC đã hướng dẫn các đơn vị xử lý và các lỗ hổng và diệt virus được phát hiện.

- Các dịch vụ Giám sát hoạt động Y tế, Giám sát hoạt động Giáo dục, Giám sát Tài nguyên và Môi trường, Giám sát hoạt động du lịch được triển khai kết nối dữ liệu và đưa các thông tin liên quan chỉ đạo, điều hành đến lãnh đạo các sở và các cơ quan, đơn vị liên quan.

#### **4. Phát triển Kinh tế số**

- Kinh tế số của tỉnh bước đầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng, ban hành các kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan. Đến ngày 20/02/2023, tỉnh đã có 1.659 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử với 42.895 giao dịch, đứng thứ 05 toàn quốc. Số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 252.205 hộ, đạt 43%. Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm; không gian số, sàn thương mại điện tử đã mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra ngoài tỉnh và toàn quốc.

- UBND tỉnh thực hiện ký kết hợp tác, triển khai các nội dung chuyển đổi số, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về công nghệ thông tin như FPT, VNPT, Viettel... để thu hút, kêu gọi đầu tư, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Các tập đoàn VNPT, Viettel, FPT có chi nhánh đặt trên địa bàn tỉnh thường xuyên hợp tác, triển khai các hoạt động kinh tế số với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước, ước có 1.500 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 42,72% so với năm 2021; có 462 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh quay trở lại hoạt động, tăng 17,56% so với cùng kỳ. Lũy kế đến 31/12/2022, trên địa bàn tỉnh ước có 12.075 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó có 975 Doanh nghiệp ngoài tỉnh đăng ký thành lập, hoạt động hình thức chi nhánh tại tỉnh. Một số doanh nghiệp đã chủ động thích ứng, chuyển đổi mô hình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, quản lý, điều hành doanh nghiệp như: Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắc Lắc, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển An Thái, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung... góp phần tiết kiệm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 98,87%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

#### **5. Phát triển Xã hội số**

- Mạng lưới viễn thông được đầu tư, phát triển rộng khắp đến các khu vực trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 98,9% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã được kết nối cáp quang đến trung tâm; phủ sóng điện thoại 2G, 3G, 4G đến thôn, buôn; tỷ lệ người dân sử dụng Internet hơn 60%; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh khoảng 57,07%. Các cơ sở giáo dục đã ứng dụng phần mềm quản lý trường vào dạy và học; các trạm y tế cấp xã đã triển khai ứng dụng quản lý thông tin y tế; xây dựng hệ thống khám chữa bệnh từ xa; lập hồ sơ sức khỏe điện tử... Trên địa

bàn tỉnh có 188/188 điểm phục vụ mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định. Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác là 1.954.846 người (*một người có nhiều tài khoản ở các ngân hàng khác nhau*), đạt tỷ lệ 139,5% ( $1.954.846/1.399.044$ ); tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 101,9% ( $1.954.846/1.918.440$ ).

- Hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân qua hình thức trực tuyến (*Chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính...*) được triển khai đã góp phần thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc giải quyết các vấn đề của chính quyền.

- Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các huyện thị xã, thành phố đang triển khai thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như: Phần mềm tập huấn giáo viên, Sổ liên lạc điện tử, Phần mềm dạy học trực tuyến; Phần mềm tiêm chủng mở rộng; Thanh toán số; Hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

## **6. Nhân lực số**

- Triển khai nhiệm vụ tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, UBND tỉnh đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 27/6/2022 thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Theo đó, hàng năm, 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số. Hiện nay, mỗi sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (*quản trị mạng*) với trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên. Nhân lực quản trị và vận hành hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đều có trình độ đại học trở lên về công nghệ thông tin. Hàng năm, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được tham gia các lớp đào tạo,

bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Năm 2022, toàn tỉnh đã thành lập 1.163 tổ Công nghệ số cộng đồng với 7.228 thành viên để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đã tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp. Tổng số lượt học viên tham gia các lớp tập huấn trên là 1.147 người.

## **7. An toàn thông tin mạng**

- Để đảm bảo an toàn thông tin đáp ứng các mục tiêu quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại cho các hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ đe dọa mất an toàn thông tin trên mạng và đề ra các giải pháp ứng phó khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng, tỉnh đã triển khai các giải pháp phòng chống mã độc có chức năng cho phép quản trị tập trung; có dịch vụ, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật 24/7, có khả năng phản ứng kịp thời trong việc phát hiện, phân tích và gỡ bỏ phần mềm độc hại; có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật.

- Năm 2022, đã triển khai cài phần mềm diệt virus có bản quyền cho máy trạm tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh phục vụ phòng, chống mã độc, diệt virus cho hơn 2.670 máy trạm được kết nối về hệ thống quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu để theo dõi, phân tích mã độc. Có 53/75 hệ thống thông tin cấp độ 2 đã phê duyệt cấp độ an toàn, đạt tỷ lệ 71%; 06/06 hệ thống thông tin cấp độ 3 đã phê duyệt cấp độ an toàn, đạt tỷ lệ 100%.

## **8. Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số**

**8.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:** Hiện nay, ngành nông nghiệp cơ bản bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ Chuyển đổi số. Hoạt động chuyển đổi số của ngành nông nghiệp đã có những bước chuyển biến tích cực, cụ thể: Đưa các sản phẩm nông nghiệp và số hộ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là mặt hàng OCOP lên sàn thương mại điện tử; một bộ phận tổ chức và cá nhân hoạt động trong ngành sản xuất nông nghiệp đã sử dụng thiết bị điện tử để cung cấp dịch vụ, bán các sản phẩm nông sản; mở tài khoản và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho các tổ chức, cá nhân nhận quản lý bảo vệ rừng











































